

Bản án số: 152/2019/HS- PT

Ngày: 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Ngọc Huân và ông Trần Nam Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện- Thư ký Tòa hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 872/2018/HSPT ngày 17/12/2018 do có kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 13/10/2018 của Toà án nhân dân huyện H, TP. Hà Nội.

Lý lịch bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị T (Tức L), **sinh năm 1979** tại Phú Thọ; nơi ĐKNKTT và ở tại: Thôn 4, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Xuân L; con bà: Trần Thị Ng; chồng: Nguyễn Xuân Th, có 2 con; theo Danh chỉ bản số 233 lập ngày 28/6/2018, tại Công an huyện H, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt từ ngày 23/6/2018 tạm tha ngày 02/7/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2018, Nguyễn Quang V, sinh năm 1988, Thôn Ph, xã A, huyện H, cùng Nguyễn Đức X, sinh năm 1983, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện H và Bùi Văn D, sinh năm 1998, HKTT: Xã Q, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tới quán Karaoke Vip ở xã An Khánh, huyện H, thành phố Hà Nội thuê phòng 101 để hát. Quá trình hát, Nguyễn Quang V gọi Nguyễn Thị T là người quen của V tới hát cùng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19E1-108.36 đến quán Karaoke Vip và

lên phòng 101 phục vụ rót bia, hát cùng V, X và D. Trong lúc hát, V rủ T đi nhà nghỉ để mua bán dâm thì T đồng ý. Lúc này, V bảo mọi người nghỉ hát để V đi “xả” với T (ý là đi mua bán dâm). Do X thấy V đi mua bán dâm với T nên bảo T giới thiệu cho một người để mua dâm thì T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Triệu Thị M, sinh năm 1980, HKTT: Thôn N, xã B, huyện KB, tỉnh Yên Bái rủ đi bán dâm cùng T với giá 300.000 đồng, thì M đồng ý và hẹn M đến nhà nghỉ Hồng Ngọc thuộc thôn T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội để bán dâm. Lúc này, V đưa cho X 700.000 đồng, X lấy ra 500.000 đồng và đưa cho T tổng cộng là 1.200.000 đồng, trong đó 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trả tiền phục vụ hát cho T và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trả tiền mua dâm của V và X đối với T và M. Sau đó V, X và T đi xe máy tới nhà nghỉ Hồng Ngọc để quan hệ tình dục thì gặp M đã đến từ trước. Tại đây, cả bốn người gặp nhân viên lễ tân nhà nghỉ là anh Phạm Minh S, sinh năm 1998, HKTT: Xã, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và thuê hai phòng nghỉ 101 và 201. X và M thuê phòng 101 còn V và T thuê phòng 201. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang quan hệ tình dục thì Công an huyện H kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Durex màu đỏ đã xé rách, 01 bao cao su đã qua sử dụng (Thu được tại phòng 101 nhà nghỉ Hồng Ngọc do Nguyễn Đức X giao nộp).
- 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng đã xé rách (Thu được tại phòng 201 nhà nghỉ Hồng Ngọc do Nguyễn Quang V giao nộp).
- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong gắn sim số 0962762465 .
- Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19E1-108.36, số máy: JF45E0047844, số khung: 4509DY032276.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng bên trong gắn 02 sim số 0979047226 (sim 1) và 01699907969 (sim 2).

Đối với Nguyễn Quang V và Nguyễn Đức X có hành vi mua dâm vi phạm khoản 1, Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; Nguyễn Thị T và Triệu Thị M có hành vi bán dâm vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Do vậy, ngày 28/08/2018, Công an huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang V, Nguyễn Đức X, Nguyễn Thị T và Triệu Thị M.

Đối với ông Đinh Doãn Tr là chủ nhà nghỉ Hồng Ngọc và anh Phạm M Sỹ là nhân viên lễ tân nhà nghỉ, khi Nguyễn Quang V, Nguyễn Đức X, Nguyễn Thị T và Triệu Thị M đến thuê phòng tại nhà nghỉ nhưng ông Tr và anh S không biết việc các đối tượng đến để mua bán dâm, do đó không đủ căn cứ để xử lý. Đối với anh Phạm M Sỹ không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không vào sổ lưu trú đối với các đối tượng đến thuê phòng là vi phạm điểm d, khoản 1, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Ngày 28/08/2018, Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đinh Doãn Tr là chủ cơ sở nhà nghỉ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/10/2018 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo vì: Bố bị cáo là bệnh binh nhiễm chất độc màu da cam, mẹ đẻ bị cáo bị bệnh tim sức khỏe yếu hiện cần người chăm sóc, chồng bị cáo bị bệnh thường xuyên ốm đau, con bị cáo còn đang độ tuổi ăn học vị thành niên. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi ở rõ ràng, hơn nữa do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã phải đi bán dâm và rủ bạn đi cùng, không có động cơ trục lợi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đại diện VKSND thành phố Hà Nội giữ quyền công tố phát biểu như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện H xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn như bị cáo trình bày trên và qua các giấy xác nhận của chính quyền địa phương đã thể hiện. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi ở rõ ràng; bị cáo làm gái bán dâm và rủ bạn đi cùng, không có động cơ trục lợi. Việc không bắt bị cáo cách ly xã hội cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nên đề nghị HĐXX giữ nguyên mức án và cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm với chính quyền địa phương quản lý giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T nằm trong hạn luật định, phù hợp về mặt nội dung và hình thức nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Bản án sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 13/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Môi giới mại dâm” và áp dụng khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình hiện đang khó khăn và đang cần sự chăm sóc và giúp đỡ của bị cáo tại thời điểm này (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Bị cáo phạm tội không có động cơ trục lợi.

Xét thấy, hành vi bị cáo phạm tội của bị cáo do cả nể và bị lợi dụng. Bị cáo có nơi ở rõ ràng và hiện là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội không phải thuộc trường hợp có tổ chức hay quy mô lớn, mà do hoàn cảnh đưa đẩy nên kháng cáo của bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[4] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 2 Điều 357 BLTTHS năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30.12.2016 của UBTWQH qui định về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (Tức L) 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Ng, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời hạn thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong